TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2019
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.
Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Trần Thị Nga.
+ Ông Nguyễn Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXX- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa:

***1. Nguyên đơn*:** Anh Mai Văn L, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

***2. Bị đơn*:** Chị Nguyễn Kim A, sinh năm 1982.
Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và quá trình xét xử, anh Mai Văn L là nguyên đơn trình bày: Anh và chị Nguyễn Kim A kết hôn với nhau tự nguyện, có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 9 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nên thường xảy ra cãi, chửi nhau. Tháng 09 năm 2009, chị A đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam cho đến nay đã hơn 9 năm không về chung sống cùng anh lần nào. Từ khi chị A bỏ đi anh đã dùng nhiều biện pháp để tìm kiếm chị A nhưng vẫn

không có tin tức gì của chị A nên anh đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tuyên bố một người mất tích đối với chị nguyễn Kim A theo quy định của pháp luật. Ngày 09/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng đã mở phiên họp và ra Quyết định số 02/2019/QDDS-ST chấp nhận yêu cầu của anh, tuyên bố chị Nguyễn Kim A mất tích. Kể từ ngày Tòa án ra Quyết định tuyên bố chị Nguyễn Kim A mất tích cho đến nay chị A vẫn không trở về chung sống cùng với anh và cũng không có mặt ở địa phương. Chị A đi đâu và làm gì anh không biết. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị A.

Chị Nguyễn Kim A là bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần và được niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng nhưng vẫn vắng mặt.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, riêng, công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa anh L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy và không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự. Các Điều 56; Điều 57; Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Mai Văn L. Xử ly hôn giữa anh Mai Văn Lvà chị Nguyễn Kim A. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của anh Mai Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Nguyễn Kim A là bị đơn; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Chị Nguyễn Kim A đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần và niêm yết công khai các

văn bản tố tụng tại nơi c□trú cuối cùng của chị A, tại trụ sở UBND xã Đ, huyện K, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng nh□ng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn Lvà chị Nguyễn Kim A kết hôn với nhau tự nguyện, có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 9 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị sinh sống tại thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nên thường xảy ra cãi, chửi nhau. Tháng 09 năm 2009, chị Anh đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam cho đến nay đã hơn 9 năm không về chung sống cùng anh L và anh L cũng không có tin tức gì nên anh đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tuyên bố một người mất tích đối với chị Nguyễn Kim A theo quy định của pháp luật và được Toà án nhân dân huyện Kim Bảng chấp nhận theo Quyết định số 02/2019/QDDS-ST ngày 09/01/2019 tuyên bố chị Nguyễn Kim A mất tích. Kể từ ngày Tòa án ra Quyết định tuyên bố chị Nguyễn Kim A mất tích cho đến nay chị A vẫn không trở về chung sống cùng với anh L và cũng không có mặt ở địa phương. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu của anh Mai Văn Lxin ly hôn chị Nguyễn Kim A là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự.

[3] Về con chung, con riêng: Không có.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[5] Về án phí: Anh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; các Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Mai Văn L và chị Nguyễn Kim A.

2. Án phí: Anh Mai Văn L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào khoản tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0001497 ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Anh L đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai, anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND xã Đồng Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt